KÝ BỞI: ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN
CƠ QUAN: TỈNH LẠNG SƠN
THỜI GIAN KÝ: 16/11/2026 08:54:58

**Phụ lục**

**DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ ƯU TIÊN**

**THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG QUỐC GIA CHỐNG SA MẠC HOÁ GIAI ĐOẠN ĐẾN NĂM 2030 VÀ TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2050 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH LẠNG SƠN**

*(Kèm theo Kế hoạch số: 440/KH-UBND ngày 16 tháng 11 năm 2026 của UBND tỉnh Lạng Sơn)*

| TT | Nội dung nhiệm vụ | Đơn vị chủ trì tham mưu/thực hiện | Đơn vị phối hợp | Thời gian thực hiện |
|---|---|---|---|---|
| **1** | **Rà soát, hoàn thiện thể chế, chính sách và lồng ghép quy hoạch, kế hoạch** | | | |
| 1.1 | Rà soát các cơ chế, chính sách, quy hoạch, chương trình, dự án có liên quan đến quản lý, sử dụng bền vững tài nguyên đất, bảo vệ đất, phục hồi đất bị thoái hóa và phòng chống sa mạc hóa trên địa bàn tỉnh; đề xuất cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung hoặc lồng ghép các nội dung cần thiết vào quy hoạch, kế hoạch, chương trình, dự án phát triển ngành, lĩnh vực và địa phương. | Sở Nông nghiệp và Môi trường | - Các Sở, ngành<br>- UBND các xã, phường | 2026 - 2030 |
| **2** | **Khoanh vùng và định vị các khu vực đất bị sa mạc hóa trên địa bàn tỉnh và theo các vùng kinh tế - xã hội ở các mức độ và nguyên nhân phục vụ công tác dự báo, cảnh báo sớm và theo dõi, giám sát** | | | |
| 2.1 | Tổ chức điều tra, đánh giá, khoanh vùng các khu vực đất bị sa mạc hóa trên địa bàn tỉnh | Sở Nông nghiệp và Môi trường | UBND các xã, phường | 2026 - 2028 |
| 2.2 | Tham gia cập nhật, tích hợp dữ liệu của địa phương, chia sẻ và khai thác cơ sở dữ liệu các khu vực đất bị sa mạc hóa theo hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Môi trường; từng bước ứng dụng công nghệ số, viễn thám, GIS trong theo dõi, giám sát diễn biến thoái hóa đất tại địa phương | Sở Nông nghiệp và Môi trường | - Sở Khoa học và Công nghệ<br>- UBND các xã, phường | 2026 - 2030 |

| TT | Nội dung nhiệm vụ | Đơn vị chủ trì tham mưu/thực hiện | Đơn vị phối hợp | Thời gian thực hiện |
|---|---|---|---|---|
| 2.3 | Phối hợp, theo dõi các liên quan đến sự khô hạn và thoái hóa đất; cung cấp số liệu phục vụ hệ thống theo dõi, đánh giá và báo cáo của Trung ương. | Sở Nông nghiệp và Môi trường | - Đài Khí tượng thuỷ văn tỉnh<br>- UBND các xã, phường | 2027 - 2028 |
| 2.4 | Quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đai, nguồn nước và tài nguyên rừng theo hướng thích ứng và giảm thiểu tác động của khô hạn và thoái hóa đất | Sở Nông nghiệp và Môi trường | UBND các xã, phường | 2028 - 2030 |
| **3** | **Tăng cường phòng, chống sa mạc hoá thông qua tuyên truyền, nghiên cứu, đào tạo và tập huấn** | | | |
| 3.1 | Ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong phòng, chống sa mạc hóa | Sở Nông nghiệp và Môi trường | - Hội KHKT tỉnh, Hội Nông dân tỉnh<br>- Liên minh HTX, Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh<br>- Sở Khoa học và Công nghệ<br>- UBND các xã, phường | 2026 - 2050 |
| 3.2 | Xây dựng các sản phẩm truyền thông; đẩy mạnh công tác truyền thông trên các phương tiện thông tin đại chúng, tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật về phòng, chống sa mạc hóa, sử dụng đất bền vững; nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp, các ngành và cộng đồng dân cư. | Sở Nông nghiệp và Môi trường | - Tổ chức CT-XH, tổ chức XH-NN<br>- Liên minh HTX, Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh<br>- Báo và PTTH tỉnh<br>- Các Sở, ngành<br>- UBND các xã, phường | 2026 - 2035 |
| 3.3 | Tăng cường phối hợp với các cơ quan nghiên cứu, cơ sở đào tạo tổ chức các hoạt động đào tạo, tập huấn tăng cường năng lực chuyên môn về nhận biết, điều tra đánh giá và xác định các khu vực bị sa mạc hoá | Sở Nông nghiệp và Môi trường | UBND các xã, phường | 2026 - 2027 |

| TT | Nội dung nhiệm vụ | Đơn vị chủ trì tham mưu/thực hiện | Đơn vị phối hợp | Thời gian thực hiện |
|---|---|---|---|---|
| 3.4 | Tăng cường phối hợp với các cơ quan nghiên cứu, cơ sở đào tạo tổ chức các hoạt động đào tạo, tập huấn tăng cường năng lực về khai thác thông tin, dữ liệu từ hệ thống dự báo, cảnh báo sa mạc hoá | Sở Nông nghiệp và Môi trường | - Hội KHKT tỉnh, Hội Nông dân tỉnh<br>- Liên minh HTX, Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh<br>- UBND các xã, phường | 2027 - 2050 |
| 3.5 | Tăng cường phối hợp với các cơ quan nghiên cứu, cơ sở đào tạo tổ chức hoạt động đào tạo, tập huấn tăng cường năng lực về sản xuất nông nghiệp hữu cơ, sản xuất phát thải thấp, sản xuất nông nghiệp tuần hoàn, chuyển đổi cơ cấu cây trồng để giảm thiểu và thích ứng với sa mạc hoá | Sở Nông nghiệp và Môi trường | - Hội KHKT tỉnh, Hội Nông dân tỉnh<br>- Liên minh HTX, Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh<br>- UBND các xã, phường | 2026 - 2030 |
| 3.6 | Tăng cường phối hợp với các cơ quan nghiên cứu, cơ sở đào tạo tổ chức hoạt động đào tạo, tập huấn ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong quản lý, bảo vệ, điều tra, giám sát, kiểm kê tài nguyên rừng, tài nguyên đất đai, tài nguyên nước | Sở Nông nghiệp và Môi trường | - Sở Khoa học và Công nghệ<br>- UBND các xã, phường | 2031 - 2035 |
| 3.7 | Tăng cường phối hợp với các cơ quan nghiên cứu, cơ sở đào tạo tổ chức các hoạt động đào tạo, tập huấn, hướng dẫn kỹ thuật cải tạo, phục hồi đất bị thoái hóa do các nguyên nhân khác nhau. | Sở Nông nghiệp và Môi trường | - Hội KHKT tỉnh, Hội Nông dân tỉnh<br>- Liên minh HTX, Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh<br>- Sở Khoa học và Công nghệ<br>- UBND các xã, phường | 2031 - 2035 |
| **4** | **Xây dựng, nâng cấp cơ sở vật chất; trang thiết bị phục vụ dự báo và cảnh báo sớm tại các khu vực đất bị thoái hoá** | | | |
| 4.1 | Xây dựng, nâng cấp mở rộng hệ thống trạm quan trắc chỉ tiêu lượng mưa và lượng bốc hơi tiềm năng phục vụ dự báo và cảnh báo sớm khô hạn tại các khu vực đất bị thoái hoá | Sở Nông nghiệp và Môi trường | - Đài Khí tượng thuỷ văn tỉnh<br>- UBND các xã, phường | 2026 - 2050 |

| TT | Nội dung nhiệm vụ | Đơn vị chủ trì tham mưu/thực hiện | Đơn vị phối hợp | Thời gian thực hiện |
|---|---|---|---|---|
| 4.2 | Xây dựng, nâng cấp, tu sửa trang bị thiết bị hiện đại cho các trạm khí tượng thuỷ văn phục vụ công tác dự báo, cảnh báo sớm hạn hán, ngập úng, lũ quét, sạt lở và các hiện tượng cực đoan. | Sở Nông nghiệp và Môi trường | - Đài Khí tượng thuỷ văn tỉnh<br>- UBND các xã, phường | 2026 - 2050 |
| 4.3 | Xây dựng, nâng cấp, tu sửa hệ thống hồ chứa nước đa mục tiêu đảm bảo tưới tiêu nước; hệ thống đê bao, cửa cống, kênh rạch phòng, chống thiếu nước. | Sở Nông nghiệp và Môi trường | UBND các xã, phường | 2027 - 2050 |
| **5** | **Tăng cường công tác điều tra, theo dõi các nguyên nhân sa mạc hoá và giải pháp phục hồi, cải tạo, ngăn ngừa** | | | |
| 5.1 | Tổ chức rà soát, điều tra, xác định các nguyên nhân sa mạc hoá, đánh giá tác động, rủi ro và giải pháp phòng, chống | Sở Nông nghiệp và Môi trường | UBND các xã, phường | 2026 - 2028 |
| 5.2 | Điều tra, phân chia điều kiện lập địa theo mức độ thích hợp cho các loài cây nông nghiệp và lâm nghiệp thích ứng với điều kiện khô hạn và thoái hoá đất | Sở Nông nghiệp và Môi trường | - Hội KHKT tỉnh, Hội Nông dân tỉnh<br>- UBND các xã, phường | 2026 - 2030 |
| 5.3 | Tổng hợp thông tin về khí tượng thủy văn từ đó đưa ra cảnh báo, dự báo khí tượng thủy văn, hạn hán tại các khu vực sa mạc hóa | Sở Nông nghiệp và Môi trường | - Đài Khí tượng thuỷ văn tỉnh | 2026 - 2030 |
| **6** | **Cải tạo và phục hồi đất bị thoái hoá thông qua các mô hình sản xuất nông, lâm nghiệp thông minh** | | | |
| 6.1 | Xây dựng, nhân rộng các mô hình sử dụng đất sản xuất nông nghiệp hiệu quả, bền vững theo hướng phát thải thấp, nông nghiệp tuần hoàn, nông nghiệp hữu cơ áp dụng giải pháp khoa học công nghệ, chuyển đổi cơ cấu cây trồng, chuyển đổi số, liên kết chuỗi sản xuất nông nghiệp, quản lý sức khỏe cây trồng tổng hợp,.. | Sở Nông nghiệp và Môi trường | - Hội KHKT tỉnh, Hội Nông dân tỉnh<br>- UBND các xã, phường | 2028 - 2050 |

| TT | Nội dung nhiệm vụ | Đơn vị chủ trì tham mưu/thực hiện | Đơn vị phối hợp | Thời gian thực hiện |
|---|---|---|---|---|
| 6.2 | Chuyển đổi mô hình canh tác, sản xuất nông nghiệp xanh, bảo vệ đất và nguồn nước, phục hồi các hệ sinh thái bị suy thoái | Sở Nông nghiệp và Môi trường | UBND các xã, phường | 2026 - 2050 |
| **7** | **Nâng cao chất lượng rừng, bảo vệ và phát triển rừng, hạn chế lượng bốc hơi tiềm năng; tập trung bảo vệ, khôi phục rừng, nhất là rừng đầu nguồn** | | | |
| 7.1 | Xây dựng, nhân rộng các mô hình quản lý và sử dụng hiệu quả, bền vững đất lâm nghiệp đồi núi trống, hoang hóa, đất dốc, chống xói mòn và nâng cao độ phì đất ứng dụng các giải pháp khoa học công nghệ tổng hợp. | Sở Nông nghiệp và Môi trường | - Hội KHKT tỉnh, Hội Nông dân tỉnh<br>- UBND các xã, phường | 2030 - 2050 |
| 7.2 | Xây dựng mô hình tái tạo rừng đa tầng tán trên lưu vực vùng đầu nguồn | Sở Nông nghiệp và Môi trường | - Hội KHKT tỉnh, Hội Nông dân tỉnh<br>- UBND các xã, phường | 2026 – 2045 |
| 7.3 | Xây dựng, nhân rộng các mô hình phục hồi, cải tạo đất thông qua tiếp cận cảnh quan bền vững | Sở Nông nghiệp và Môi trường | - Hội KHKT tỉnh, Hội Nông dân tỉnh<br>- UBND các xã, phường | 2026 – 2045 |
| 7.4 | Trồng rừng trên khu vực khô hạn, thoái hóa đất áp dụng các công nghệ tiên tiến, tiến bộ kỹ thuật, giống mới tăng hiệu quả phục hồi đất và hiệu quả phòng hộ. | Sở Nông nghiệp và Môi trường | - Hội KHKT tỉnh, Hội Nông dân tỉnh<br>- UBND các xã, phường | 2030 – 2045 |
| 7.5 | Nhân rộng diện tích sử dụng đất áp dụng các biện pháp giảm phát thải khí nhà kính và tăng hấp thụ các-bon trong lâm nghiệp tạo lợi ích "kép" trong tăng cường công tác bảo vệ và phát triển rừng và hiệu quả phục hồi đất ở các khu vực sa mạc hóa. | Sở Nông nghiệp và Môi trường | - Hội KHKT tỉnh, Hội Nông dân tỉnh<br>- UBND các xã, phường | 2026 - 2050 |
| **8** | **Ổn định đời sống cho người dân tại các khu vực bị ảnh hưởng** | | | |

| TT | Nội dung nhiệm vụ | Đơn vị chủ trì tham mưu/thực hiện | Đơn vị phối hợp | Thời gian thực hiện |
|---|---|---|---|---|
| 8.1 | Thực hiện hỗ trợ dạy nghề và vay tín dụng ưu đãi cải thiện đời sống cho người dân khu vực đất bị sa mạc hóa | Sở Nông nghiệp và Môi trường | UBND các xã, phường | 2026 - 2050 |
| **9** | **Tăng cường hợp tác quốc tế trong phòng, chống sa mạc hóa** | | | |
| 9.1 | Phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Môi trường và các cơ quan liên quan trong việc trao đổi thông tin, tiếp nhận hỗ trợ kỹ thuật, chuyển giao công nghệ và thực hiện các hoạt động hợp tác quốc tế về công tác phòng, chống, khắc phục sa mạc hoá từ quốc tế (công nghệ giám sát, cảnh báo sớm bão cát, đánh giá tình trạng đất đai...). | Sở Nông nghiệp và Môi trường | - Các Sở, ngành<br>- UBND các xã, phường | 2026 - 2050 |